TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 139/2026/QĐST-DS	*Cần Thơ, ngày 23 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thụ lý số 439/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**.

Địa chỉ: Số B, P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Châu P, chức vu: Quyền Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T1.

Ông Cao Châu P ủy quyền lại cho các ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Phước Q, chức vụ: Nhân viên kinh doanh Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T1.

Địa chỉ: Số C N, khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông **Phạm Hoàng Q1**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà **Trần Thị Ly P1**, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp P, xã T, tỉnh An Giang (trước đây là ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: ông Phạm Hoàng Q1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 15/4/2026 cụ thể như sau: Tiền nợ gốc: 2.900.000.000 đồng; tiền lãi 1.440.741.112 đồng. Tổng cộng: 4.340.741.112 đồng (bốn tỷ ba trăm bốn mươi triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn một trăm mười hai đồng).

Trong trường hợp ông Q1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm đã thế chấp của bà Trần Thị Ly P1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 135/TCTS - 2022 ký ngày 21/12/2022. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 532 (L02-36), tờ bản đồ số 29, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở

hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số DA581534, số vào sổ cấp GCN: CS11501 được Sở T2 cấp cho bà Trần Thị Ly P1 đứng tên ngày 25/11/2021, đất tọa lạc tại khu dân cư N, đường L, khu V, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ; nay là khu dân cư N, đường L, khu V, phường B, thành phố Cần Thơ.

Ông Phạm Hoàng Q1 tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 733/2022/HĐTDTL-CN ngày 21/12/2022 kể từ ngày 16/4/2026 đến khi trả hết nợ.

Về tạm ứng án phí DSST: Ngân hàng TMCP S được nhận lại tiền tạm ứng án phí 56.043.695 đồng (năm mươi sáu triệu không trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0010262 ngày 19/11/2025 tại Phòng thi hành án Dân sự khu vực 4 – Cần Thơ.

Về án phí DSST: Bị đơn ông Phạm Hoàng Q1 phải chịu 56.170.000 đồng (năm mươi sáu triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Về chi phí thẩm định tài sản: Ông Phạm Hoàng Q1 phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Tp Cần Thơ;
-VKSND khu vực 4 - Cần Thơ;
-Phòng THADS KV 4 - Cần Thơ;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Tuấn Kiệt